



## TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ (HSX: POW)

### Tiềm năng tăng trưởng tích cực từ các dự án điện khí

Mua

Giá mục tiêu	17.000
Upside	17,6%
Giá hiện tại	14.450
Khoảng giá 52W	10.800 – 20.800
P/E	18,6x
P/B	1,0x
ROE	5,77%

#### Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

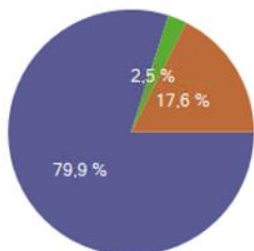
	2Q2022	%yoy	6T2022	%yoy
Doanh thu	7.549	-10%	15.524	-7%
LNST	582	-33%	1.143	-3%

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ (HSX: POW)** sở hữu 100% cụm NMNĐ Cà Mau (1500 MW) và NMNĐ Nhơn Trạch 1 (750MW), NMNĐ Vũng Áng 1 (1200MW) và một số nhà máy thông qua các đơn vị thành viên với tổng công suất 750 MW của NMNĐ Nhơn Trạch 2 (HSX: NT2) và 305 MW thủy điện. Agriseco Research kính gửi tới Quý khách hàng một số luận điểm đầu tư với cổ phiếu POW sau:

#### Thông tin cơ bản

Ngành nghề	Sản xuất điện
Vốn hóa	33,8 nghìn tỷ
Vốn điều lệ	23,4 nghìn tỷ
Thanh khoản TB	17,7 triệu CP
Tổng tài sản	57,7 nghìn tỷ
Vốn CSH	32,2 nghìn tỷ

#### Cơ cấu cổ đông



❖ **Cập nhật KQKD 8T2022:** Doanh thu toàn TCT lũy kế 8T2022 ước đạt 18,5 nghìn tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch cả năm. Sản lượng các nhà máy điện thủy điện và NMNĐ Nhơn Trạch 2 thường xuyên vượt kế hoạch do tiêu thụ phục hồi, giá phát điện cao hơn cùng kỳ và điều kiện thời tiết thuận lợi. Việc giá bán điện cao hơn so với cùng kỳ giúp doanh thu của doanh nghiệp giảm nhẹ svck trong khi 1 tổ máy chính của NMNĐ Vũng Áng 1 vẫn đang khắc phục sự cố.

❖ **Phụ tải toàn hệ thống tăng trưởng cao trên mức nền thấp.** Khu vực tiêu thụ điện khí chính của POW là Đông Nam Bộ được kỳ vọng sẽ ghi nhận tăng trưởng tiêu thụ điện cao trên mức nền thấp của nửa cuối năm 2021 và dòng vốn FDI thực hiện nửa đầu năm ghi nhận tăng trưởng cao nhất trong 5 năm, đạt 10%. Chúng tôi ước tính tăng trưởng phụ tải trên cả nước có thể đạt tới 10% trong cả năm 2022, khi sản xuất đã hoàn toàn phục hồi so với cùng kỳ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và giãn cách xã hội.

❖ **Các khoản thu nhập phát sinh 1 lần chưa được ghi nhận** có thể kể đến như: Bảo hiểm hoạt động cho sự cố tại NMNĐ Vũng Áng 1 với giá trị ước tính khoảng 300 tỷ, thoái vốn các khoản đầu tư vào các đơn vị khác như CTCP điện Việt Lào (trị giá 320 tỷ đồng) và CTCP EVN Quốc tế (Upcom: EIC – giá vốn 28,8 tỷ đồng). Các khoản này được kỳ vọng có thể hỗ trợ lợi nhuận cho doanh nghiệp trong thời gian tới cho đến khi toàn bộ nhà máy Vũng Áng hoạt động bình thường trở lại vào năm 2023.

❖ **Động lực tăng trưởng trong dài hạn đến từ các dự án điện khí LNG.** Gần đây, POW đã ký kết hợp đồng tín dụng trị giá 1.500 tỷ đồng với Vietcombank cho dự án NMNĐ Nhơn Trạch 3, 4. Hai nhà máy này có tổng công suất 1.500 MW với TMĐT 1,4 tỷ USD dự kiến đóng góp doanh thu của POW từ cuối năm 2024 và 2025.

#### KHUYẾN NGHỊ

Với tiềm năng tăng trưởng kể trên của doanh nghiệp, chúng tôi đánh giá khả quan và khuyến nghị **MUA** cổ phiếu POW với giá mục tiêu trong 1 năm là **17.000 đồng/cp (upside 17,6%)** với BVPS fwd là 14.200 và P/B fwd là 1,2 lần. NĐT thực hiện cắt lỗ khi giá đóng cửa dưới vùng 13.000 đồng/cp.

#### Diễn biến giá



#### Biến động cổ phiếu so với VN-Index





## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



POW hiện đang giao dịch tích lũy quanh vùng 13.500-14.500đ/cp trong 1 tháng gần đây. Cổ phiếu đang có tín hiệu "golden cross" khi đường MA50 và MA100 bắt đầu giao nhau và đi lên, cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn xuất hiện. Bên cạnh đó, đồ thị Ichimoku ngày có mây Kumo tương đối mỏng, do đó nhà đầu tư có thể bắt đầu mua vào ở vùng giá hiện tại, hướng tới giá mục tiêu 17.000đ/cp. Cắt lỗ khi giá xuống dưới 13.000đ/cp.

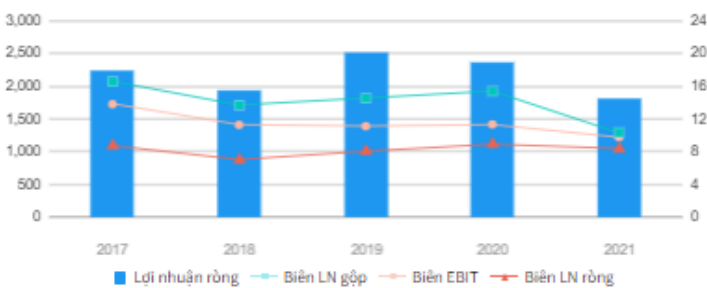
### Diễn biến giá cổ phiếu so với ngành



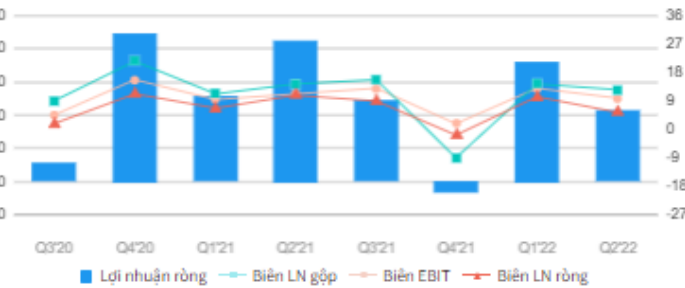
### Lịch sử định giá



### Kết quả kinh doanh các năm gần đây



### Kết quả kinh doanh các quý gần đây





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Trụ sở chính 0246.2762.666

**Tầng 5 tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội.**  
22 Cơ sở phát triển Dịch vụ tại chi nhánh Agribank khu vực Hà Nội

### Miền Bắc 0243.8687.217

**Chi nhánh miền Bắc Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, HN**

59 Cơ sở phát triển Dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân hàng Agribank

- |           |             |                |              |               |                   |
|-----------|-------------|----------------|--------------|---------------|-------------------|
| Bắc Ninh  | Tuyên Quang | Nghệ An        | Bắc Giang II | Nam Sách      | Ngô Quyền         |
| Thái Bình | Thái Nguyên | Lào Cai        | Bắc Nam Định | Kinh Môn      | Cẩm Giang         |
| Hòa Bình  | Hải Phòng   | Hà Nam         | Vĩnh Phúc II | Thanh Miện    | Phủ Ninh          |
| Hà Giang  | Hải Dương   | Hải Dương II   | Bình Giang   | Tứ Kỳ         | Đoan Hùng         |
| Sơn La    | Quảng Ninh  | Bắc Hải Phòng  | Vĩnh Phúc    | Gia Lộc       | Hạ Hòa            |
| Bắc Giang | Nam Định    | Nam Nghệ An    | Phú Thọ II   | Ninh Giang    | Kim Thành         |
| Lạng Sơn  | Thanh Hóa   | Tây Quảng Ninh | Hà Nam II    | Thành Đông    | Dương Kinh        |
| Đồ Sơn    | Trần Phú    | TP Hải Dương   | Hải An       | Mạo Khê       | Mai Châu          |
| Thanh Ba  | Thanh Hà    | Phương Lâm     | Hưng Yên     | Thuận Thành   | Thị Xã Phú Thọ II |
| Uông Bí   | Kiến Thụy   | Sông Đà        | TP. Bắc Ninh | Nam Ninh Bình |                   |

### Miền Trung 0236.367.1666

**Chi nhánh miền Trung Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.**

22 Cơ sở phát triển Dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân hàng Agribank

- |           |           |            |              |                |
|-----------|-----------|------------|--------------|----------------|
| Hà Tĩnh   | Bình Định | Lâm Đồng   | Nam Đà Nẵng  | Quảng Bình     |
| Đắk Lắk   | Phú Yên   | Ninh Thuận | Bắc Đắk Lắk  | Bắc Quảng Bình |
| Quảng Nam | Khánh Hòa | Đắk Nông   | Đông Gia Lai |                |
| Quảng Trị | Gia Lai   | Quảng Ngãi | Bình Thuận   |                |
| Huế       | Kon Tum   | Đà Nẵng    | Hà Tĩnh II   |                |

### Miền Nam 0283.8216.362

**Chi nhánh miền Nam 179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.**

**PGD Nguyễn Văn Trỗi Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh**

48 cơ sở phát triển dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân Hàng Agribank

- |                   |             |                 |               |            |                    |
|-------------------|-------------|-----------------|---------------|------------|--------------------|
| Bạc Liêu          | Bến Tre     | Tân Phú         | Bắc Đồng Nai  | An Phú     | Sài Gòn            |
| Đồng Nai          | An Giang    | Phan Đình Phùng | Đông Long An  | Thủ Đức 2  | Chi nhánh 4        |
| Bà Rịa – Vũng Tàu | Sóc Trăng   | Thành Đô        | TT Sài Gòn    | Sóng Thần  | Chi nhánh 7        |
| Tây Ninh          | Cần Thơ     | Vũng Tàu        | Chi nhánh 3   | Thủ Đức    | Phú Nhuận          |
| Đồng Tháp         | Bình Dương  | Lý Thường Kiệt  | Tân Bình      | Bình Phước | Bình Thạnh         |
| Vĩnh Long         | KCN Tân Tạo | Nam Đồng Nai    | Chi nhánh 11  | Củ Chi     | Nhà Bè             |
| Tiền Giang        | Xuân Á      | Miền Đông       | CN Trường Sơn | CSPTDV 10  | Gò Công Tiền Giang |
| Trà Vinh          | Phú Quốc    | Chợ Lớn         | Sài Gòn       | Hóc Môn    | DL PGD Quận 5      |

## KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

